

Số: 3042/TB-SNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nhập học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước**  
**chương trình Chuyên viên năm 2019**  
**(Lớp 3)**

Thực hiện Công văn số 1883/SNV-CCVC ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Sở Nội vụ về cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý - chương trình lãnh đạo cấp phòng năm 2019;

Căn cứ nhu cầu của đơn vị, Sở Nội vụ thông báo về việc nhập học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên năm 2019 (Lớp 3). Cán bộ, công chức, viên chức có tên trong Danh sách (đính kèm) tham dự lễ khai giảng và nhập học vào lúc 8 giờ 00 ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 3 (số 39 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3), lớp học các ngày thứ 4 - thứ 6 hàng tuần.

Danh sách học viên và xếp lớp tham khảo trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ [www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn](http://www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn).

Sở Nội vụ đề nghị lãnh đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện phối hợp, phân công, sắp xếp công việc và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ lớp học.

Đối với các trường hợp học viên có tên trong danh sách nhưng không tham dự lớp, các cơ quan đơn vị phải có văn bản báo cáo nêu rõ lý do và gửi về Sở Nội vụ trước ngày khai giảng. Sau ngày khai giảng, Sở Nội vụ không giải quyết nghỉ học cho học viên.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị có CB, CC, VC tham dự;
- Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP.HCM (để phối hợp thực hiện);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCVC, KL.



**Lâm Hùng Tấn**





**DANH SÁCH THAM DỰ LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN VIÊN NĂM 2019**

(Lớp 3)

(Đính kèm Thông báo số 3042/TB-SNV ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Sở Nội vụ)

| STT | Họ và tên             | Năm sinh   | Nữ | CB, CC | VC | Chức vụ       | Đơn vị công tác                  |        | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|----|--------|----|---------------|----------------------------------|--------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Mai Phương | 12/03/1985 | X  | X      |    | Chuyên viên   | Phòng Nội vụ                     | Quận 1 |         |
| 2   | Nguyễn Đoàn Hiếu      | 07/08/1975 |    | X      |    | Chuyên viên   | Phòng Quản lý đô thị Q1          | Quận 1 |         |
| 3   | Lê Thị Lý             | 25/3/1979  | X  | X      |    | Chuyên viên   | Phòng Tài nguyên Môi trường Q1   | Quận 1 |         |
| 4   | Đinh Thái hà          | 17/12/1979 |    | X      |    | Chuyên viên   | Phòng Tài nguyên Môi trường Q1   | Quận 1 |         |
| 5   | Huỳnh Nghiệp Hào      | 01/06/1964 |    | X      |    |               | Phòng Tài nguyên Môi trường Q1   | Quận 1 |         |
| 6   | Nguyễn Thanh Hải      | 12/08/1984 |    | X      |    | Chuyên viên   | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 | Quận 1 |         |
| 7   | Phạm Thị Hoàng Oanh   | 27/02/1987 | X  |        | X  | Chuyên viên   | TT Công nghệ thông tin           | Quận 1 |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc Đan       | 08/11/1977 | X  | X      |    | Chuyên viên   | Quận đoàn 1                      | Quận 1 |         |
| 9   | Lê Minh Phát          | 16/12/1978 |    | X      |    | Chủ tịch UBND | Phường Cồ Giang                  | Quận 1 |         |

|    |                    |            |   |   |   |                                   |                          |        |  |
|----|--------------------|------------|---|---|---|-----------------------------------|--------------------------|--------|--|
| 10 | Lại Văn Cường      | 24/8/1979  |   | X |   | Phó Chủ tịch UBND                 | Phường C6 Giang          | Quận 1 |  |
| 11 | Dương Thị Minh Lợi | 15/01/1982 | X | X |   | Tư pháp - Hộ tịch                 | Phường C6 Giang          | Quận 1 |  |
| 12 | Nguyễn Vũ Linh     | 31/7/1983  |   | X |   | Chủ tịch UBND                     | Phường Cầu Kho           | Quận 1 |  |
| 13 | Nguyễn Hải Quân    | 28/2/1975  |   | X |   | Bí thư Đảng ủy                    | UBND phường Bến Thành    | Quận 1 |  |
| 14 | Lê Thu Huyền       | 19/08/1977 | X | X |   | Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch<br>UBND | Phường Nguyễn Thái Bình  | Quận 1 |  |
| 15 | Đỗ Đình Hậu        | 20/12/1973 |   | X |   | PCT UBND                          | Phường Nguyễn Thái Bình  | Quận 1 |  |
| 16 | Trần Thị Ngọc Ánh  | 10/09/1976 | X | X |   | Công chức<br>Địa chính            | Phường Nguyễn Thái Bình  | Quận 1 |  |
| 17 | Lê Thanh Tuấn      | 20/9/1984  |   | X |   | Bí thư Đảng ủy                    | Phường Phạm Ngũ Lão      | Quận 1 |  |
| 18 | Nguyễn Thanh Hùng  | 08/07/1976 |   |   | X | Phó Giám đốc                      | Trung tâm TDTT Quận 1    | Quận 1 |  |
| 19 | Nguyễn Thị Phương  | 23/8/1971  |   |   | X | Trưởng bộ phận<br>NV-DV           | Trung tâm TDTT Quận 1    | Quận 1 |  |
| 20 | Nguyễn Hữu Lý      | 18/12/1977 |   |   | X | Đội Phó                           | Trung tâm Văn hóa Quận 1 | Quận 1 |  |
| 21 | Trần Thị Ngọc Dung | 22/08/1970 | X | X |   | Hiệu trưởng                       | Trường MN Hoa Quỳnh      | Quận 1 |  |
| 22 | Cao Đức Khoa       | 1967       |   | X |   | Hiệu trưởng                       | THCS Huỳnh Khương Ninh   | Quận 1 |  |
| 23 | Lê Quang Nhật      | 1977       |   |   | X | Phó Hiệu trưởng                   | THCS Huỳnh Khương Ninh   | Quận 1 |  |

8

|    |                       |            |   |   |   |                                                  |                                    |                 |  |
|----|-----------------------|------------|---|---|---|--------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|--|
| 24 | Phan Thị Nhật Lệ      | 23/10/1993 | X |   | X | Phó Trưởng Khoa                                  | Trung tâm Y tế Quận 1              | Quận 1          |  |
| 25 | Trịnh Minh Trung      | 07/8/1971  |   | X |   | Phó Trưởng Phòng                                 | Phòng Tư pháp                      | Quận 3          |  |
| 26 | Huỳnh Thị Mỹ Dung     | 10/10/1973 | X |   | X | Trưởng khoa                                      | Bệnh viện Quận 3                   | Quận 3          |  |
| 27 | Lê Thị Ngọc Hương     | 16/02/1982 | X | X |   | Công chức Tài chính - Kế toán                    | UBND Phường 8, Quận 3              | Quận 3          |  |
| 28 | Võ Thị Thanh Tuyền    | 26/10/1989 | X | X |   | Công chức Tài chính - Kế toán                    | UBND Phường 11, Quận 3             | Quận 3          |  |
| 29 | Nguyễn Tấn Quang      | 1979       |   | X |   | Công chức ĐC-XD-ĐT-MT                            | UBND Phường 13, Quận 3             | Quận 3          |  |
| 30 | Phan Vũ Sơn           | 14/04/1975 |   | X |   | Chủ tịch HĐND-Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy     | Ủy ban nhân dân Phường 12          | Quận 10         |  |
| 31 | Nguyễn Trung Chính    | 25/4/1978  |   | X |   | Chủ tịch UB.MTTQ                                 | Ủy ban nhân dân Phường 13          | Quận 10         |  |
| 32 | Lê Trọng Hải          | 26/4/1989  |   | X |   | Chánh Văn Phòng                                  | Quận Đoàn 10                       | Quận ủy Quận 10 |  |
| 33 | Đồng Thị Thanh Hậu    | 11/03/1985 | X | X |   | Ủy viên Ủy ban Kiểm tra                          | Quận ủy Quận 10                    | Quận ủy Quận 10 |  |
| 34 | Đoàn Minh Tuấn        | 02/01/1984 |   | X |   | Chuyên viên Ban Tổ chức                          | Quận ủy Quận 10                    | Quận ủy Quận 10 |  |
| 35 | Nguyễn Đức Vinh       | 16/05/1971 |   |   | X | Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính      | Trung tâm Y tế Quận 11             | Quận 11         |  |
| 36 | Huỳnh Thị Hương       | 02/06/1982 | X |   | X | Chuyên viên Phòng Truyền thông Giáo dục sức khỏe | Trung tâm Y tế Quận 11             | Quận 11         |  |
| 37 | Nguyễn Tấn Thanh Bình | 31/08/1980 |   | X |   | Phó Chủ tịch                                     | Ủy ban nhân dân Phường 3 - Quận 11 | Quận 11         |  |

2

|    |                        |            |   |   |   |                        |                                                                 |               |  |
|----|------------------------|------------|---|---|---|------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------|--|
| 38 | Trương Kim Bảo Châu    | 17/11/1986 | X | X |   | Phó Chủ tịch           | Ủy ban nhân dân Phường 13 - Quận 11                             | Quận 11       |  |
| 39 | Giang Châu Trúc        | 19/11/1983 | X | X |   | Chuyên viên            | Phòng Y tế quận Bình Tân                                        | Quận Bình Tân |  |
| 40 | Nguyễn Thị Cẩm Vân     | 30/07/1982 | X |   | X | Phó Trưởng phòng       | Phòng Tổ chức - Hành chính - Trung tâm Y tế quận Bình Tân       | Quận Bình Tân |  |
| 41 | Huỳnh Trương Anh Huy   | 30/03/1990 |   |   | X | Chuyên viên            | Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Trung tâm Y tế quận Bình Tân       | Quận Bình Tân |  |
| 42 | Đỗ Thị Bích Trâm       | 14/11/1984 | X |   | X | Trưởng khoa            | Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Trung tâm Y tế quận Bình Tân | Quận Bình Tân |  |
| 43 | Đỗ Thị Thanh Xuân      | 12/09/1985 | X |   | X | Chuyên viên            | Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Trung tâm Y tế quận Bình Tân | Quận Bình Tân |  |
| 44 | Phạm Khắc Tú           | 09/07/1985 |   |   | X | Chuyên viên            | Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng - Trung tâm Y tế quận Bình Tân   | Quận Bình Tân |  |
| 45 | Lê Thị Ngọc Quyên      | 10/03/1990 | X |   | X | Chuyên viên            | Trạm Y tế Bình Trị Đông A - Trung tâm Y tế quận Bình Tân        | Quận Bình Tân |  |
| 46 | Trần Thị Thu Thủy      | 30/11/1991 | X |   | X | Văn thư                | Trường Tiểu học Bình Tân                                        | Quận Bình Tân |  |
| 47 | Nguyễn Bùi Hoàng Thanh | 02/05/1991 |   |   | X | Tin học                | Trường Tiểu học Lạc Hồng                                        | Quận Bình Tân |  |
| 48 | Dương Phúc Chi         | 26/10/1990 |   |   | X | Chuyên viên - Cao đẳng | Trường Tiểu học Tân Tạo A                                       | Quận Bình Tân |  |
| 49 | Hoàng Thu Hằng         | 02/01/1989 | X |   | X | Chuyên viên Cao đẳng   | Trường Tiểu học Bình Long                                       | Quận Bình Tân |  |
| 50 | Huỳnh Thị Kim Thanh    | 01/01/1973 | X | X |   | Hiệu trưởng            | Trường Tiểu học An Lạc 2                                        | Quận Bình Tân |  |

|    |                        |            |   |   |   |  |                                          |                                         |                |  |
|----|------------------------|------------|---|---|---|--|------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--|
| 51 | Lê Nguyễn Ngọc Hiền    | 29/05/1984 | X |   | X |  | Thư viện                                 | Trường tiểu học Bình Trị Đông A         | Quận Bình Tân  |  |
| 52 | Nguyễn Bùi Hoàng Thanh | 02/05/1991 |   |   | X |  | Nhân viên Tin học                        | Trường Tiểu học Lạc Hồng                | Quận Bình Tân  |  |
| 53 | Nguyễn Thị Thắm        | 06/10/1970 | X |   | X |  | Văn thư                                  | Trường THCS Tân Tạo                     | Quận Bình Tân  |  |
| 54 | Lê Ngọc Hải Yến        | 15/07/1984 | X |   | X |  | Văn thư                                  | Trường THCS Nguyễn Trãi                 | Quận Bình Tân  |  |
| 55 | Phạm Thị Nhớ           | 10/10/1971 | X |   | X |  | Nhân viên<br>Thiết bị                    | Trường THCS Bình Hưng Hòa               | Quận Bình Tân  |  |
| 56 | Nguyễn Thị Thùy Liên   | 28/10/1986 | X |   | X |  | Thiết bị                                 | Trường THCS Trần Quốc Toản              | Quận Bình Tân  |  |
| 57 | Trương Văn Hiếu        | 01/06/1986 |   | X |   |  | Phó Chủ tịch Hội đồng<br>nhân dân phường | Ủy ban nhân dân phường Bình<br>Trị Đông | Quận Bình Tân  |  |
| 58 | Trần Ngọc Hiếu         | 04/08/1983 |   | X |   |  | Chuyên viên                              | Phòng Nội vụ                            | Quận Phú Nhuận |  |
| 59 | Trần Văn Tiến Dũng     | 28/02/1977 |   | X |   |  | Chuyên viên                              | Phòng Kinh tế                           | Quận Phú Nhuận |  |
| 60 | Hoàng Thị Bình Minh    | 10/05/1983 | X | X |   |  | Chuyên viên                              | VP HĐND-UBND                            | Quận Phú Nhuận |  |
| 61 | Phan Thị Ha            | 20/10/1966 | X |   | X |  | Chuyên viên                              | TTVH                                    | Quận Phú Nhuận |  |
| 62 | Võ Thị Minh Hiếu       | 21/01/1981 | X |   | X |  | Chuyên viên                              | BQLĐTXDCT                               | Quận Phú Nhuận |  |
| 63 | Trần Thanh Sang        | 07/05/1981 |   | X |   |  | PCT UBND                                 | Phường 1                                | Quận Phú Nhuận |  |
| 64 | Nguyễn Thụy Trâm       | 12/11/1980 | X | X |   |  | PCT UBND                                 | Phường 8                                | Quận Phú Nhuận |  |

2

|    |                      |            |   |   |   |                        |                                                                                             |                        |  |
|----|----------------------|------------|---|---|---|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|
| 65 | Phan Văn Thuận       | 10/12/1981 |   | X |   | PBT Đảng ủy            | Phường 10                                                                                   | Quận Phú Nhuận         |  |
| 66 | Đào Thị Kim Ngọc     | 20/09/1980 | X | X |   | BT ĐTN                 | Phường 12                                                                                   | Quận Phú Nhuận         |  |
| 67 | Bùi Thành Lợi        | 04/05/1993 |   | X |   | BT ĐTN                 | Phường 12                                                                                   | Quận Phú Nhuận         |  |
| 68 | Nguyễn Ngọc Thơ      | 01/08/1982 |   | X |   | Chi huy trưởng Quân sự | Phường Tân Thành, quận Tân Phú                                                              | Quận Tân Phú           |  |
| 69 | Nguyễn Xuân Lương    | 16/04/1970 |   |   | X | Chuyên viên            | Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng khu vực quận Tân Phú                                      | Quận Tân Phú           |  |
| 70 | Trần Thị Minh Chiến  | 02/05/1972 | X |   | X | Phó Hiệu trưởng        | Trường Bồi dưỡng giáo dục quận Tân Phú                                                      | Quận Tân Phú           |  |
| 71 | Nguyễn Quốc Cường    | 20/08/1984 |   |   | X | Chuyên viên            | Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị, Bệnh viện quận Tân Phú                                 | Quận Tân Phú           |  |
| 72 | Huỳnh Thanh Tùng     | 03/04/1986 |   |   | X | Trưởng Khoa            | Khoa Dinh dưỡng Tiết chế, Bệnh viện quận Tân Phú                                            | Quận Tân Phú           |  |
| 73 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | 15/07/1981 | X |   | X | Nhân viên văn thư      | Trường TH Đoàn Thị Điểm, quận Tân Phú                                                       | Quận Tân Phú           |  |
| 74 | Lưu Nguyễn Bình Khoa | 04/10/1974 |   |   | X | Phó Hiệu trưởng        | THPT Lê Quý Đôn, Quận 3                                                                     | Sở Giáo dục và Đào tạo |  |
| 75 | Nguyễn Văn Thành     | 07/07/1963 |   | X |   | Hiệu trưởng            | THPT Ten Lơ Man, Quận 1                                                                     | Sở Giáo dục và Đào tạo |  |
| 76 | Trần Quang Thành     | 02/07/1984 |   |   | X | Chuyên viên            | Phòng Quản lý Hạ tầng giao thông, Khu Quản lý giao thông đô thị số 2, Sở Giao thông vận tải | Sở Giao thông vận tải  |  |
| 77 | Nguyễn Thị Hữu       | 02/3/1983  | X |   | X | Chuyên viên            | Phòng Tổ chức hành chính, Trường Cao đẳng Giao thông vận tải                                | Sở Giao thông vận tải  |  |

|    |                      |            |   |  |   |                  |                                                                                             |                                        |  |
|----|----------------------|------------|---|--|---|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--|
| 78 | Vũ Ngọc Quang        | 23/7/1981  |   |  | X | Kỹ sư            | Phòng Quản trị vật tư, Trưởng Cao đẳng Giao thông vận tải                                   | Sở Giao thông vận tải                  |  |
| 79 | Trần Thị Khánh Di    | 11/10/1984 | X |  |   | Phó Bí thư Đoàn  | Đoàn Thanh niên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội                                         | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 80 | Nguyễn Tất Tri       | 10/04/1985 | X |  | X | Chuyên viên      | BQL khu B - Cơ sở cai nghiện ma túy Bó Lá                                                   | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 81 | Lê Hoàng Phi         | 03/11/1982 |   |  | X | Nhân viên        | Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm BTXH Chánh Phú Hòa                                      | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 82 | Hoàng Thị Thùy Trang | 19/12/1976 | X |  | X | Chuyên viên      | Cơ sở CNMT Bình Triệu                                                                       | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 83 | Nguyễn Lê Thùy Linh  | 15/06/1989 | X |  | X | Chuyên viên      | Phòng Tổ chức - Hành chính - Bảo trợ Trung tâm Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm cho người | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 84 | Trương Thị Hồng Lĩnh | 10/01/1991 | X |  | X | Nhân viên        | Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần                                                    | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 85 | Nguyễn Thị Anh Thư   | 17/1/1984  | X |  | X | Trưởng khoa      | Khoa C, Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần                                            | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 86 | Nguyễn Thị Thơm      | 14/10/1981 | X |  | X | Phó trưởng phòng | Phòng TC - HC, Trung tâm điều dưỡng tâm thần Tân Định                                       | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 87 | Phạm Thị Ánh Nguyệt  | 11/07/1983 | X |  | X | Phó phòng        | Phòng Tổ chức hành chính - Kế toán; Trung tâm Công tác Xã hội trẻ em TP. HCM                | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 88 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 17/09/1983 | X |  | X | Phó phòng        | Phòng Công tác Xã hội và Phát triển cộng đồng; Trung tâm Công tác Xã hội trẻ em TP. HCM     | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội    |  |
| 89 | Huỳnh Ngọc Thơ       | 02/10/1976 |   |  | X | Kiểm dịch viên   | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                                                  | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |  |
| 90 | Nguyễn Luật Định     | 05/10/1990 |   |  | X | Kiểm dịch viên   | Chi cục Chăn nuôi và Thú y                                                                  | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |  |

|     |                        |            |   |   |   |                                   |                                                               |                           |  |
|-----|------------------------|------------|---|---|---|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|--|
| 91  | Nguyễn Thị Hồng Cẩm    | 23/12/1980 | X |   | X | Viên chức                         | Trung tâm Thông tin quy hoạch                                 | Sở Quy hoạch và Kiến trúc |  |
| 92  | Đoàn Thị Lệ Quyên      | 18/05/1987 | X | X |   | Chuyên viên                       | Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao                              | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 93  | Trần Linh Giang        | 07/04/1983 | X |   | X | Chuyên viên                       | Nhà thi đấu TDTT Phú Thọ - Sở Văn hóa và Thể thao             | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 94  | Huỳnh Thương Thanh Hoa | 24/12/1984 | X |   | X | Chuyên viên                       | Trung tâm Văn hóa Thành phố - Sở VH TT                        | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 95  | Từ Nhân Luân           | 15/01/1971 |   |   | X | Trưởng Bộ môn Bóng bàn            | Trung tâm TDTT Hoa Lư                                         | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 96  | Đỗ Thị Loan            | 15/06/1984 | X |   | X | Điều dưỡng                        | Trung tâm TDTT Hoa Lư - Sở Văn hóa và Thể thao                | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 97  | Nguyễn Phúc Hùng       | 04/09/1977 |   |   | X | Tổng đạo diễn                     | Nhà hát Giao hưởng - Nhạc, Vũ kịch - Sở Văn hóa và Thể thao   | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 98  | Phạm Khánh Ngọc        | 26/07/1988 | X |   | X | Diễn viên - Đoàn Nhạc kịch        | Nhà hát Giao hưởng - Nhạc, Vũ kịch - Sở Văn hóa và Thể thao   | Sở Văn hóa và Thể thao    |  |
| 99  | Nguyễn Thị Bích Thủy   | 30/02/1981 | X | X |   | Đội phó Đội Hành chính - Tổng hợp | Thanh tra Sở Xây dựng                                         | Sở Xây dựng               |  |
| 100 | Lê Khắc Bảo            | 05/12/1973 |   |   | X | Phó khoa                          | Khoa Nội hô hấp - Bệnh viện Nhân dân Gia Định                 | Sở Y tế                   |  |
| 101 | Trần Thị Kim Chi       | 12/04/1976 | X |   | X | Phó khoa                          | Khoa Nội tiết thận - Bệnh viện Nhân dân Gia Định              | Sở Y tế                   |  |
| 102 | Ngô Văn Thành          | 31/10/1976 |   |   | X | Bác sĩ                            | Khoa Hồi sức tích cực chống độc - Bệnh viện Nhân dân Gia Định | Sở Y tế                   |  |
| 103 | Lê Huy Lưu             | 16/01/1977 |   |   | X | Bác sĩ CBG                        | Khoa Ngoại tiêu hóa - Bệnh viện Nhân dân Gia Định             | Sở Y tế                   |  |
| 104 | Đoàn Xuân Thủy         | 26/04/1982 |   |   | X | Phó khoa                          | Khoa Sản bệnh - Bệnh viện Nhân dân Gia Định                   | Sở Y tế                   |  |

2

|     |                      |            |   |   |                                  |                                                                           |                                    |  |
|-----|----------------------|------------|---|---|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--|
| 105 | Nguyễn Thị Danh      | 31/08/1977 | X | X | Cán bộ Ban Tổ chức<br>Thành Đoàn | Thành Đoàn TP.HCM                                                         | BCH Đoàn TP. HCM                   |  |
| 106 | Phan Thanh Hiệp      | 12/12/1982 |   | X | Cán bộ Văn phòng Thành<br>Đoàn   | Thành Đoàn TP.HCM                                                         | BCH Đoàn TP. HCM                   |  |
| 107 | Phạm Phúc Sơn        | 09/11/1983 |   | X | Phó Giám đốc                     | Trung tâm Hỗ trợ thanh niên<br>công nhân                                  | BCH Đoàn TP. HCM                   |  |
| 108 | Phạm Mai Phương      | 19/4/1988  |   | X | Chuyên viên                      | Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ<br>Thành phố                               | Hội LHPN TP. HCM                   |  |
| 109 | Vân Thị Mỹ Châu      | 27/5/1989  | X | X | Chuyên viên                      | Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh<br>tế Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành<br>phố | Hội LHPN TP. HCM                   |  |
| 110 | Nguyễn Trần Tuấn     | 27/02/1989 |   | X | Ủy viên                          | Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối<br>Dân - Chính - Đảng thành phố              | Đảng ủy Khối Dân -<br>Chính - Đảng |  |
| 111 | Nguyễn Thị Diệu Kiều | 23/01/1988 | X | X | Chuyên viên                      | Phòng Hành chính Lưu trữ                                                  | Văn phòng Thành ủy TP.<br>HCM      |  |
| 112 | Trần Hải Phụng       | 14/12/1983 |   | X | Chuyên viên                      | Phòng Cơ yếu - CNTT                                                       | Văn phòng Thành ủy TP.<br>HCM      |  |
| 113 | Nguyễn Hồng Quân     | 12/12/1988 |   | X | Chuyên viên                      | Phòng Cơ yếu - CNTT                                                       | Văn phòng Thành ủy TP.<br>HCM      |  |
| 114 | Đặng Ngọc Băng Tâm   | 30/01/1993 | X | X | Chuyên viên                      | Phòng Cơ yếu - CNTT                                                       | Văn phòng Thành ủy TP.<br>HCM      |  |

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



